

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 38/2009/QĐ-UBND

Đông Hà, ngày 29 tháng 12 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích
phát triển kinh tế tập thể tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2009- 2015**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 177/2004/NĐ-CP ngày 12 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hợp tác xã năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 88/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về Một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển Hợp tác xã;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2009/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2009 của HĐND tỉnh Quảng Trị khóa V, kỳ họp thứ 18 về Một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế tập thể tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2009- 2015;

Xét đề nghị của Liên minh Hợp tác xã và Doanh nghiệp ngoài quốc doanh tỉnh tại Tờ trình số 99/TTr-LMHTX ngày 12 tháng 10 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2009-2015.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã và Doanh nghiệp ngoài quốc doanh tỉnh, Giám đốc các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và thị xã chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Cường

QUY ĐỊNH
MỘT SỐ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ, KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN
KINH TẾ TẬP THỂ TỈNH QUẢNG TRỊ, GIAI ĐOẠN 2009- 2015

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 38/2009/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 12 năm 2009 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2009- 2015: Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã, thành lập mới Hợp tác xã; đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý Hợp tác xã và đào tạo nghề cho xã viên, người lao động trong khu vực kinh tế tập thể; hỗ trợ chính sách về đất đai, tín dụng, xúc tiến thương mại, phát triển sản phẩm mới, bảo hiểm xã hội, về thuế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã, Tổ Hợp tác, Quỹ Tín dụng nhân dân (Gọi chung là Hợp tác xã) hoạt động theo Luật Hợp tác xã, Nghị định 151/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Các đơn vị, tổ chức có các hoạt động thực hiện chức năng quản lý nhà nước và tư vấn, hỗ trợ cho Tổ Hợp tác, Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã, Quỹ Tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý Hợp tác xã và đào tạo nghề cho xã viên, người lao động trong khu vực kinh tế tập thể.

1. Đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng

Đối tượng hỗ trợ: Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc, Trưởng Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng, Trưởng bộ phận kinh doanh và Tổ trưởng Tổ Hợp tác.

Chính sách hỗ trợ: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí.

2. Hỗ trợ đào tạo Đại học, Trung học chuyên nghiệp:

Đối tượng hỗ trợ: Cán bộ Hợp tác xã đương nhiệm, cán bộ nguồn được Hợp tác xã cử đi học.

Chính sách hỗ trợ: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% học phí theo thông báo của nhà trường từng học kỳ và hàng năm.

Điều kiện áp dụng: Học viên sau khi tốt nghiệp phải cam kết phục vụ tại Hợp tác xã ít nhất là 5 năm, nếu không thực hiện cam kết, học viên phải bồi thường toàn bộ kinh phí của nhà nước và Hợp tác xã đã hỗ trợ cho học viên trong quá trình học.

3. Hỗ trợ đào tạo nghề:

Đối tượng hỗ trợ: Xã viên Hợp tác xã và người lao động.

Chính sách hỗ trợ: Nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí.

Điều 4. Chính sách Bảo hiểm xã hội (BHXH)

1. Chính sách hỗ trợ đóng BHXH đối với cán bộ chủ chốt quản lý Hợp tác xã nông nghiệp:

Đối tượng hỗ trợ: Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Trưởng Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán của Hợp tác xã nông nghiệp đương nhiệm.

Chính sách hỗ trợ: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 7,5% mức lương tối thiểu theo quy định của Nhà nước tại thời điểm đóng Bảo hiểm xã hội.

Thời gian hỗ trợ: 5 năm từ năm 2010- 2014.

2. Chính sách hỗ trợ truy nộp BHXH

Đối tượng hỗ trợ: Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Trưởng Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán của Hợp tác xã nông nghiệp có thời gian tham gia quản lý Hợp tác xã liên tục từ năm 2004- 2009 và hiện đang tiếp tục tham gia quản lý Hợp tác xã nông nghiệp.

Chính sách hỗ trợ 7% mức lương tối thiểu theo quy định của Nhà nước tại thời điểm đóng BHXH.

Điều 5. Chính sách tuyên truyền, vận động, phổ biến, giáo dục pháp luật, khuyến khích thành lập mới Hợp tác xã và xây dựng Hợp tác xã điển hình tiên tiến.

1. Hỗ trợ kinh phí cho các Hợp tác xã thành lập mới theo đúng quy định tại Nghị định số 88/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ. Mức ngân sách nhà nước hỗ trợ là 16 triệu đồng/HTX.

2. Ngân sách tỉnh hỗ trợ cho Hợp tác xã đạt danh hiệu Hợp tác xã điển hình tiên tiến là 15 triệu đồng/HTX.

3. Hàng năm bố trí một khoản kinh phí (Khoảng 144.000.000 đồng/năm) để hỗ trợ cho công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến giáo dục pháp luật về kinh tế tập thể.

Điều 6. Chính sách tài chính tín dụng

1. Chính sách hỗ trợ tín dụng

Thực hiện hỗ trợ chủ trương bảo lãnh tín dụng cho các Hợp tác xã được vay vốn tại các Ngân hàng Thương mại để mở rộng các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ theo Quyết định số 14/2009/QĐ-TTg ngày 21 tháng 01 năm 2009; Quyết định số 60/2009/QĐ-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Quy chế bảo lãnh cho doanh nghiệp vay vốn tại Ngân hàng Thương mại.

2. Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh

Ngân sách tỉnh bố trí 10 tỷ đồng theo lộ trình 3 năm: Năm 2009 là 2,5 tỷ đồng, năm 2010 là 4 tỷ đồng, năm 2011 là 3,5 tỷ đồng để hình thành nguồn vốn ban đầu cho Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh.

Điều 7. Một số chính sách khác

1. Chính sách hỗ trợ về đất đai

Nhà nước thực hiện việc giao đất không thu tiền sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các Hợp tác xã nông nghiệp có nhu cầu sử dụng đất để xây dựng trụ sở, nhà kho, sân phơi, cơ sở dịch vụ trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, làm muối...

Hợp tác xã nông nghiệp thuê thêm đất để mở rộng quy mô sản xuất, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và Hợp tác xã phi nông nghiệp được quyền thuê đất dài hạn theo các quy định ưu đãi hiện hành của Nhà nước và Luật Đất đai.

2. Chính sách hỗ trợ về thuế: Hợp tác xã được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế theo quy định hiện hành để bổ sung vào Quỹ phát triển sản xuất kinh doanh của Hợp tác xã và nguồn vốn này không được chia cho xã viên.

3. Chính sách hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho khu vực kinh tế tập thể và chính sách khuyến nông, khuyến ngư, khuyến công.

Hàng năm ngân sách tỉnh bố trí kinh phí thông qua chương trình khuyến nông, khuyến ngư, khuyến công, chương trình xúc tiến thương mại và vốn sự nghiệp khoa học công nghệ để hỗ trợ trực tiếp cho các HTX ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển, trọng tâm là công nghệ sinh học, chương trình giống cây trồng, vật nuôi, công nghệ sau thu hoạch, công nghệ chế biến, bảo quản nông lâm, thủy sản, chương trình nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng quảng bá thương hiệu, tham gia hội chợ triển lãm, tìm kiếm và mở rộng thị trường... Đồng thời tăng tỷ lệ đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo đúng tinh thần Nghị quyết 26/NQ-TW của BCH Trung ương Đảng lần thứ 7 (Khóa X)

Các cơ quan hữu quan của nhà nước và chính quyền các cấp ưu tiên cho các Hợp tác xã có đủ điều kiện được trực tiếp tham gia tổ chức thực hiện, quản lý vận hành các dự án đầu xây dựng cơ sở hạ tầng, các chương trình khuyến nông, khuyến ngư, khuyến công; các chương trình phát triển kinh tế- xã hội đầu tư tại địa bàn của Hợp tác xã để vừa tạo công ăn việc làm tại chỗ cho người lao động, vừa có điều kiện để giám sát chất lượng công trình và hiệu quả đầu tư đáp ứng yêu cầu của nhà nước và nguyện vọng của xã viên Hợp tác xã, cộng đồng dân cư.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8.

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Có trách nhiệm xây dựng chiến lược đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2010 - 2015 và

kế hoạch phát triển kinh tế tập thể hàng năm, cân đối, bố trí các nguồn lực đầu tư cho lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn và hỗ trợ cho khu vực kinh tế tập thể phát triển đúng hướng.

2. Sở Tài chính: Có trách nhiệm bố trí kinh phí, hướng dẫn các ngành, các địa phương chi trả kịp thời theo đúng chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển kinh tế tập thể đã được HĐND tỉnh thông qua.

3. Liên minh Hợp tác xã và Doanh nghiệp ngoài quốc doanh tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, Ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã:

- Tổ chức tuyên truyền, vận động, phổ biến, giáo dục pháp luật; tư vấn, hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung các chính sách đã được HĐND tỉnh thông qua;

- Theo dõi, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện và những vướng mắc phát sinh, phản ánh kịp thời cho UBND tỉnh để có sự chỉ đạo sát đúng.

4. Sở Lao động- Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Liên minh Hợp tác xã và Doanh nghiệp ngoài quốc doanh tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, hướng dẫn kiểm tra các Hợp tác xã thực hiện BHXH đối với đội ngũ cán bộ quản lý Hợp tác xã và những người lao động làm việc thường xuyên tại Hợp tác xã theo đúng quy định pháp luật lao động và bảo hiểm xã hội.

5. Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Công thương, Cục Thuế tỉnh Quảng Trị có trách nhiệm phối hợp với Liên minh hợp tác xã và doanh nghiệp ngoài quốc doanh tỉnh triển khai thực hiện tốt chính sách đất đai, chính sách thuế và ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, xúc tiến thương mại, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và chính sách khuyến nông, khuyến công cho khu vực kinh tế tập thể.

6. Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể các cấp có trách nhiệm giúp UBND cùng cấp tổ chức chỉ đạo triển khai kế hoạch đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể hàng năm và hướng dẫn đôn đốc việc thực thi các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2009- 2015.

Điều 9. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện quy định này nếu có vướng mắc, các Sở, Ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã báo cáo về UBND tỉnh (Qua Liên minh hợp tác xã và Doanh nghiệp ngoài quốc doanh tỉnh) để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với phát triển kinh tế tập thể tỉnh./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Cường